TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 29-3-2024.
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà: **Nguyễn Thị Hồng Diễm.**
2. Bà: **Trần Thị Thu Hà.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2023/TLST – DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim T** – sinh năm: 1966 (có mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn*: 1/ Chị **Văn Thị Mai T** – sinh năm: 1989 (có mặt)
2/ Anh **Lê Minh T1** – sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kim T là chủ thảo của các dây hụi trong đó có chị Văn Thị Mai T (tên trong danh sách hụi là TT) là hụi viên tham gia 05 dây hụi tháng như sau:

Dây thứ nhất: Hụi 5.000.000đ, mở ngày 12/10/2022 nhằm ngày 05/11/2022 mãn ngày 12/02/2024, có 17 phần, chị T tham gia 01 phần. Chị T lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà Th có giao đủ tiền hụi cho chị T 52.600.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị T có đóng 08 lần hụi chết thì ngưng, bà Th

phải choàng hụi thay chị T 04 lần với số tiền 20.000.000đ. Chưa tính 04 lần hụi sau này cho đến ngày mãn hụi.

Dây thứ hai: Hụi 5.000.000đ, mở ngày 12/10/2022 nhằm ngày 05/11/2022 mãn ngày 12/02/2024, có 17 phần, chị T tham gia 01 phần. Chị T lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà Th có giao đủ tiền hụi cho chị T 52.600.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị T có đóng 08 lần hụi chết thì ngưng, bà Th phải choàng hụi thay chị T 04 lần với số tiền 20.000.000đ. Chưa tính 04 lần hụi sau này cho đến ngày mãn hụi.

Dây thứ ba: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 15/02/2022 nhằm ngày 06/3/2022 mãn ngày 15/6/2024, có 17 phần, chị T tham gia 01 phần. Chị T lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà Th có giao đủ tiền hụi cho chị T 22.360.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị T có đóng 05 lần hụi chết thì ngưng, bà Th phải choàng hụi thay chị T 04 lần với số tiền 8.000.000đ. Chưa tính 08 lần hụi sau này cho đến ngày mãn hụi.

Dây thứ tư: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 15/02/2022 nhằm ngày 06/3/2022 mãn ngày 15/6/2024, có 17 phần, chị T tham gia 02 phần. Chị T lãnh hụi ở lần đầu tiên của 01 phần hụi, 01 phần hụi còn lại lãnh hụi ở lần khui hụi thứ hai. Ở phần hụi thứ nhất bà Th có giao đủ tiền hụi cho chị T 22.360.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị T có đóng 05 lần hụi chết thì ngưng, bà Th phải choàng hụi thay chị T 04 lần với số tiền 8.000.000đ. Chưa tính 08 lần hụi sau này cho đến ngày mãn hụi.

Ở phần hụi thứ hai bà Th có giao đủ tiền hụi cho chị T 22.600.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị T có đóng 05 lần hụi chết thì ngưng, bà Th phải choàng hụi thay chị T 04 lần với số tiền 8.000.000đ. Chưa tính 08 lần hụi sau này cho đến ngày mãn hụi.

Dây hụi này chị T còn nợ lại bà Th số tiền 16.000.000đ.

Dây thứ năm: Hụi 5.000.000đ, mở ngày 06/3/2023 nhằm ngày 25/4/2023 mãn ngày 06/8/2024, có 17 phần, chị T tham gia 01 phần. Chị T lãnh hụi ở lần đầu tiên. Bà Th có giao đủ tiền hụi cho chị T 53.500.000đ sau khi trừ thảo hụi. Sau khi lãnh hụi chị T có đóng 01 lần hụi chết thì ngưng, bà Th phải choàng hụi thay chị T 04 lần với số tiền 20.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền chị T còn nợ hụi bà Th tính đến tháng 9/2023 là 84.000.000đ. Sau đó T có trả cho bà Th được 1.000.000đ, còn nợ lại 83.000.000đ cho đến nay chưa trả.

Bà Th nhiều lần đến nhà yêu cầu chị T và chồng là anh Lê Minh T1 trả nợ nhưng hai vợ chồng không gặp mặt. Do chị T tham gia chơi hụi và nợ hụi trong thời kỳ hôn nhân nên anh T1 cũng phải có trách nhiệm trả nợ.

Nay bà Th yêu cầu chị Văn Thị Mai T và anh Lê Minh T1 phải trả số tiền nợ hụi là 83.000.000đ (tám mươi ba triệu đồng).

** Tại bản khai ý kiến đề ngày 26/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Văn Thị Mai T trình bày:*

Chị T thừa nhận chị có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Kim T chủ thảo (tên trong danh sách hụi là T T1) là hụi viên tham gia 05 dây hụi. Ở các dây hụi chị T đã lãnh tiền hụi, bà Th giao đủ tiền hụi cho chị T. Ở các dây hụi sau

khi lãnh hụi chị T có đóng được vài lần hụi chết thì ngưng, bà Th phải choàng hụi thay cho chị T.

Nay chị T thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà Th là 84.000.000đ nhưng đã trả cho bà Th được 1.000.000đ còn nợ lại 83.000.000đ, chị T đồng ý trả số tiền này cho bà Th.

Việc chơi hụi giữ chị T và bà Th thì chồng chị T là Lê Minh T1 không biết, chị T không có nói lại cho anh T1 biết. Tại phiên tòa, chị T thừa nhận, nguồn tiền tham gia chơi hụi chị trích ra từ số tiền anh T1 giao cho chị để lo kinh tế gia đình, số tiền thu lợi từ việc chơi hụi của bà Th chị sử dụng để lo chăm lo con cái, kinh tế gia đình.

** Đối với bị đơn anh Lê Minh T1:*

Anh Lê Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Bà Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa bà và chị Văn Thị Mai T, anh Lê Minh T1. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa bị đơn anh Lê Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Th yêu cầu chị Văn Thị Mai T và anh Lê Minh T1 phải trả số tiền nợ hụi là 83.000.000đ. Chị T thừa nhận và đồng ý trả nợ cho bà Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh T1 đã được triệu tập hợp lệ để có ý kiến về việc bà Th yêu cầu chị T và anh T1 trả số tiền nợ hụi. Tuy nhiên, anh T1 không cung cấp ý kiến hay chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của bà Th.

Xét, chị T trình bày vào thời điểm chị tham gia chơi hụi của bà Th thì giữa chị và anh T1 vẫn là quan hệ vợ chồng hợp pháp. Mục đích chị T tham gia chơi hụi là để chăm lo kinh tế gia đình và lo con cái học hành. Do đó, bà Th yêu cầu anh T1 cùng có trách nhiệm trả nợ với chị T là phù hợp quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình và Điều 471 Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu của bà Th. Buộc chị T và anh T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hụi là 83.000.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 217; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc chị Văn Thị Mai T và anh Lê Minh T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền nợ hụi là 83.000.000đ (tám mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* *Án phí dân sự sơ thẩm*:

Bà Nguyễn Thị Kim T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.075.000đ (hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0008543, ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc chị Văn Thị Mai T và anh Lê Minh T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 4.150.000đ (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA